

Số: **30** /2021/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày **10** tháng **12** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; thực hiện công tác hòa giải cơ sở; bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1410/TTr-STP ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc đề nghị ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thẩm quyền và cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính để làm cơ sở áp dụng mức chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Yên Bái, bao gồm:

a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện) của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây là gọi là cấp xã).

d) Cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

2. Không áp dụng đối với các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp tại Điều 4 Quyết định này được duyệt chỉ hỗ trợ cho cán bộ, công chức khi đảm bảo một trong các điều kiện sau:

a) Đã thi hành xong: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật thuộc hàng cấm tàng trữ, cấm lưu hành hoặc quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

b) Đã có kết luận kiểm tra hoặc kết luận thanh tra của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến công tác kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính;

c) Đã có văn bản trả lời, văn bản nhận xét, cho ý kiến pháp lý của Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện.

2. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp phải có xác nhận của người có thẩm quyền được quy định tại Điều 5 Quyết định này trên cơ sở đề nghị thanh toán của cán bộ, công chức được phân công trực tiếp làm công tác kiểm tra, đánh giá văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

Điều 4. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Hồ sơ thuộc trường hợp vụ việc vi phạm hành chính có nhiều hành vi vi phạm theo quy định tại Khoản 4 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

2. Hồ sơ thuộc trường hợp xử phạt vi phạm hành chính cần xác minh thêm tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính để ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

3. Hồ sơ do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đề nghị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 31 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

4. Hồ sơ thuộc trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 nhưng phải ban hành quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

5. Hồ sơ thuộc trường hợp đã tổ chức định giá hoặc giám định tang vật, phương tiện vi phạm hành chính từ hai lần trở lên để phục vụ cho việc ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc có tài liệu, chứng cứ mâu thuẫn cần có thời gian để kiểm tra, xác minh, đánh giá hoặc tham khảo ý kiến của các cơ quan chuyên môn.

6. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến địa bàn từ 02 đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn hoặc 02 đơn vị cấp huyện trở lên.

7. Hồ sơ có đối tượng vi phạm là cá nhân, tổ chức nước ngoài.

8. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền gửi lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của Sở Tư pháp, phòng Tư pháp cấp huyện.

Điều 5. Thẩm quyền xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác định đối với hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp do người có thẩm quyền tại đơn vị, địa phương ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

2. Người được giao nhiệm vụ trưởng đoàn hoặc chủ trì thực hiện kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính xác định đối với hồ sơ vi phạm hành chính phức tạp thuộc phạm vi kiểm tra, thanh tra công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính.

3. Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện xác định đối với các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền gửi lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của Sở Tư pháp, phòng Tư pháp cấp huyện.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tư pháp hướng dẫn thực hiện Quyết định này.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Yên Bái;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 7;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TCD(V), NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn